

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH
V/v xây dựng dự thảo
Kế hoạch của Tỉnh ủy
thực hiện Nghị quyết
số 39-NQ/TW

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Thường trực Tỉnh ủy

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường Tỉnh ủy tại Công văn số 3422-CV/TU ngày 29/01/2019 về việc tham mưu Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, UBND tỉnh đã hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch (*có nội dung dự thảo Kế hoạch kèm theo*).

Kính báo cáo Thường trực Tỉnh ủy./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VPUB: CVP, PCVP (TH), CBTH;
- Lưu VT, THptth135.

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, toàn thể cán bộ và đảng viên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi quán triệt nghiêm túc, nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của việc nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết để thực hiện có hiệu quả.

- Căn cứ vào Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch của Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị mình để triển khai thực hiện.

B. NỘI DUNG

I. Mục tiêu

1. Đối với nguồn nhân lực

- Đến năm 2025: Phần đầu có ít nhất 80% người học sau tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có việc làm hoặc có năng suất, thu nhập cao hơn sau đào tạo.

Phần đầu đưa tỉ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản dưới 33% tổng số lao động toàn tỉnh.

- Đến năm 2035: Phần đầu có ít nhất 85% người học sau tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có việc làm hoặc có năng suất, thu nhập cao hơn sau đào tạo; có 01 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4.

Phần đầu đưa tỉ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản dưới 25% tổng số lao động toàn tỉnh.

- Đến năm 2045: Phần đầu có ít nhất 95% người học sau tốt nghiệp tại các

cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có việc làm hoặc có năng suất, thu nhập cao hơn sau đào tạo; có 02 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4.

Phấn đấu đưa tỉ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản dưới 15% tổng số lao động toàn tỉnh.

2. Đối với nguồn vật lực

- Đến năm 2025:

+ Ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, thiên nhiên, phục vụ phát triển bền vững. Tăng cường hiệu quả sử dụng đất đai, giảm ảnh hưởng đến môi trường; 100% chất thải rắn, nước thải được kiểm soát và xử lý; rà soát, hoàn thiện mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường; xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường; khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư.

+ Cơ bản hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ; hoàn thành dứt điểm các công trình trọng điểm, công trình có tính chất lan tỏa, công trình kết nối giữa các khu vực trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2035:

+ Xây dựng kế hoạch, đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng đảm bảo đạt từ 95% - 100% diện tích đất chưa sử dụng được khai thác, sử dụng; 100% diện tích đất đã giao, cho thuê đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được khai thác, sử dụng đúng mục đích. Hoàn thành việc xây dựng đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên, môi trường và hệ thống thông tin giám sát tài nguyên quốc gia.

+ Hiện đại hóa hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối thuận tiện với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước.

- Đến năm 2045:

+ Quản lý, khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên nước, quản lý tài nguyên đất và khoáng sản theo hướng khai thác, sử dụng hợp lý, bền vững; chủ động ngăn ngừa hoạt động khai thác trái phép tài nguyên khoáng sản.

+ Phấn đấu 100% nước thải, rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp, rác thải y tế được xử lý bằng công nghệ hiện đại theo tiêu chuẩn trong nước và ngang hàng với các nước đang phát triển.

+ Hoàn thiện cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, ngang bằng với các nước phát triển.

3. Đối với nguồn tài lực

- Đến năm 2025:

+ Giữ vững an ninh tài chính địa phương; bảo đảm cân đối ngân sách tích cực, giảm dần tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước, đến năm 2020 không quá 1%

GRDP, đến năm 2030 không quá 1% GRDP. Đến năm 2030 nợ công không quá 60% GRDP.

+ Năm 2019 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2035: Thu ngân sách nhà nước về đất đai đạt 10%, thu từ khai thác tài sản công đạt 5% tổng thu ngân sách nhà nước địa phương hàng năm.

- Đến năm 2045: Giữ ổn định thu ngân sách nhà nước về đất đai đạt 10%, thu từ khai thác tài sản công đạt 5-7% tổng thu ngân sách nhà nước địa phương hàng năm.

II. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Đối với nguồn nhân lực

a) Nâng cao nhận thức, hoàn thiện thể chế về phát triển, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực thông tin và truyền thông, tạo sự chuyên biến về nhận thức, sự đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội đối với việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp ủy, các đơn vị về ý nghĩa, tầm quan trọng của đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đối với việc phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị quán triệt, triển khai tổ chức nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và quyết định UBND tỉnh về phát triển giáo dục nghề nghiệp.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban cán sự UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Đổi mới công tác quản lý, sử dụng, đánh giá và đào tạo nguồn nhân lực

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ.

Rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng giảm số lượng, tăng quy mô cơ sở giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm cơ cấu và hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo (đa ngành, chuyên ngành) vùng miền, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng. Khẩn trương sáp nhập hoặc giải thể các cơ sở giáo dục nghề nghiệp yếu kém, hoạt động không hiệu quả, không đủ năng lực triển khai tự chủ.

Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng xã hội hóa.

Gắn đào tạo nghề với phát triển các ngành, lĩnh vực, đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu, mục tiêu của doanh nghiệp. Chú trọng khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tham gia giáo dục nghề nghiệp theo hình thức đặt hàng của Nhà nước và của doanh nghiệp.

Tập trung nguồn lực đầu tư một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có ngành, nghề trọng điểm đã được quy hoạch theo các cấp độ (quốc tế, khu vực ASEAN và quốc gia) và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên ngành, các nhóm đối tượng đặc thù.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tập trung nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, cung cấp dịch vụ đào tạo nghề có chất lượng, đảm bảo thành thạo kỹ năng nghề, gắn kết quả đào tạo với giải quyết việc làm theo địa chỉ; các cơ sở đào tạo nghề thực hiện việc đào tạo thông qua đặt hàng của doanh nghiệp nơi người lao động được tiếp nhận vào làm việc.

Tăng cường hợp tác với quốc tế về giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích và chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục thực hiện việc liên kết, hợp tác đào tạo.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban cán sự UBND tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Phát triển thị trường lao động hoạt động hiệu quả

Quy hoạch mạng lưới dịch vụ việc làm, xây dựng hệ thống dịch vụ việc làm có hiệu quả, đáp ứng được công tác thu thập xử lý thông tin, kết nối cung - cầu, tư vấn và dự báo thông tin thị trường lao động. Mở rộng và nâng cao hiệu quả sàn giao dịch việc làm định kỳ, tiến tới tổ chức sàn giao dịch hằng tuần. Giải quyết tốt bảo hiểm thất nghiệp, chú trọng tiêu chí đào tạo lại và đưa lao động trở lại thị trường lao động nhanh và kết nối những người được đào tạo xong gia nhập thị trường lao động.

Phát triển mạng lưới dịch vụ việc làm, định hướng áp dụng theo các cấp hành chính (tỉnh/huyện/xã). Cung cấp dịch vụ việc làm tới tận địa bàn khu dân cư, tổ dân phố và hộ gia đình thông qua các cán bộ ở xã, phường, thị trấn. Đầu tư cho công tác thống kê, phân tích dữ liệu thông tin thị trường lao động ở các cấp và kết nối thông tin giữa các cấp nhằm cung cấp, điều phối lao động.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban cán sự UBND tỉnh.

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2. Đối với nguồn vật lực

a) Đối với nguồn lực tài nguyên thiên nhiên

Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai, tài nguyên khoáng sản và môi trường đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Tiếp tục điều tra, đánh giá hiệu quả quản lý sử dụng đất; kiên quyết xử lý tình trạng lấn chiếm, chuyển nhượng, chuyển mục đích, cho thuê, cho mượn, giao khoán trái pháp luật.

Thực hiện điều tra, đánh giá đầy đủ tiềm năng, trữ lượng khoáng sản của tỉnh; áp dụng phương pháp tiên tiến trong quản trị tài nguyên khoáng sản. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản, tiến tới thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản để tăng thu ngân sách, xử lý nghiêm tình trạng khai thác khoáng sản không phép, trái phép.

Thực hiện hiệu quả đề án phát triển kinh tế biển, phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh. Gắn kinh tế biển với bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo vệ tài nguyên môi trường biển, đảo.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách về cấp phép khai thác, sử dụng nước; đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải vào nguồn nước; trọng tâm là địa bàn huyện đảo Lý Sơn.

Kiểm soát chặt chẽ các nguồn ô nhiễm môi trường, thực hiện việc thẩm định công nghệ trong chuyển giao nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, xây dựng cơ chế và tổ chức triển khai hoạt động giám sát đối với tất cả các cơ sở, dự án tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, nhất là thu hút đầu tư vào các khu vực nhạy cảm về môi trường.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ban cán sự UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Đối với nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội

Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển, trong đó, ưu tiên huy động các nguồn lực xã hội, nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách. Ban hành các cơ chế để tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia cung cấp các dịch vụ công; thực hiện đấu giá các vị trí đất có lợi thế phát triển dịch vụ, thương mại, nhà ở theo quy hoạch.

Quản lý chặt chẽ vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, khắc phục triệt để tình trạng đầu tư dàn trải, triển khai đầu tư các dự án theo kế hoạch đầu tư công trung hạn được duyệt; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án đang thực hiện nhằm sớm đưa vào sử dụng để tăng cường cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, cần tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được cấp phép đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng đô thị, dịch vụ du lịch, nhà ở. Tăng

cường kêu gọi, thu hút các dự án mới để góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trọng tâm là lĩnh vực công nghiệp nặng, công nghiệp lọc hóa dầu, công nghiệp phụ trợ.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ban cán sự UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Đối với nguồn tài lực

Thực hiện cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng nâng dần tỷ lệ chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước. Quản lý, sử dụng và triệt để tiết kiệm nhằm tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực từ ngân sách nhà nước, song song với huy động tối đa các nguồn lực tài chính khác để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước ở tất cả các cấp, các ngành địa phương. Giám sát chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tăng nguồn thu sự nghiệp; không ban hành các chính sách, chế độ, chương trình, đề án khi không cân đối được nguồn; kiểm soát chặt chẽ việc ứng trước dự toán, chi chuyển nguồn, chi từ nguồn dự phòng ngân sách nhà nước.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ các khoản vay, kiểm soát và quản lý nợ công trong giới hạn cho phép và mục tiêu đã đề ra; bố trí chi trả nợ lãi trong chi cân đối ngân sách địa phương đầy đủ, đúng hạn; chi trả nợ gốc ngoài chi cân đối ngân sách địa phương được bố trí từ nguồn vay, bội thu ngân sách cấp tỉnh, kết dư ngân sách cấp tỉnh và nguồn tăng thu, tiết kiệm chi theo quy định.

Ban hành cơ chế, chính sách liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh nhưng vẫn chưa được ban hành.

Tiếp tục rà soát các chế độ, tiêu chuẩn, định mức sử dụng ngân sách, tài sản công để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật chung và thực tiễn tại địa phương; đẩy mạnh việc xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng để tạo nguồn tài chính bổ sung ngân sách nhà nước phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển và các nhu cầu khác theo quy định; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí thất thoát tài sản công.

Chấp hành nghiêm quy định về việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT), bảo đảm giá trị tài sản thanh toán sát giá thị trường, đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; chấm dứt việc sử

dụng tài sản cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, kinh doanh không đúng quy định. Rà soát, hoàn thiện chính sách tài chính về đất đai.

Đổi mới cơ chế quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước; đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, khai thác và sử dụng ngân sách nhà nước.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh căn cứ tình hình thực tế của địa phương, đơn vị và kế hoạch hành động của Tỉnh ủy để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, kế hoạch hành động này của Tỉnh ủy, định kỳ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các ban đảng Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, các đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- CVP, PCVP Tỉnh ủy, P. Tổng hợp;
- Lưu: Văn phòng Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Lê Viết Chữ